

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2020/HS-ST

Ngày 27-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Văn Như**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Trần Vĩnh Ảnh**

2/ Ông **Huỳnh Phước**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Chí Thúc** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Vương** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 115/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Võ Ngọc L (Tên gọi khác: G); Sinh ngày 17 tháng 01 năm 1997 tại Sóc Trăng; Đăng ký thường trú Số 150/13G, đường P, khóm 2, phường 4, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ Phước N(chết) và bà: Trần Cẩm P (chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; tiền sự: 01 lần: vào ngày 22/7/2019 bị Chủ tịch ủy ban nhân dân phường 4, thành phố Sóc Trăng ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường, thời hạn 03 tháng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Nhân thân: Bị cáo đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định số 221/QĐ-TA ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng từ ngày 14 tháng 9 năm 2020 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: **Nguyễn Thị Ngọc T**, sinh ngày 16/6/1971; Địa chỉ: Số 129/6, đường C, khóm 2, phường 4, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Nguyễn Đình V**, sinh năm 1970. Địa chỉ: Số 129/6, đường C, khóm 2, phường 4, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 7 năm 2020, L đi bộ quanh các đường trong Trung tâm thành phố Sóc Trăng tìm tài sản chiếm đoạt. L đi vào hẻm 129 đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường 4, thành phố Sóc Trăng được khoảng 100 mét, L phát hiện chiếc xe mô tô biển số 83H5-6191 của bà Nguyễn Thị Ngọc T dựng trước nhà số 113/25, không ai trông coi nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. L dùng đoạn kim loại và chìa khóa đã chuẩn bị sẵn để bẻ khóa xe. Sau khi mở được khóa xe, L lên xe cho xe nổ máy rồi điều khiển xe chạy đến tiệm game bắn cá “Sa Kê” tại số 408, đường Nguyễn Văn Linh, khóm 3, phường 2, thành phố Sóc Trăng để chơi game bắn cá. Sau khi bị mất tài sản, bà T đến Công an phường 4, trình báo sự việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 98, ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sóc Trăng, kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SPACY, màu đỏ, biển số 83H5-6191, số máy JF5E5016779, số khung 15095Y018060, có giá 9.625.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 116/CT-VKS.TPST ngày 27/10/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Võ Ngọc L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội;

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Võ Ngọc L về tội “Trộm cắp tài sản”;

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Võ Ngọc L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điểm a, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa màu trắng bằng kim loại có

01 đầu cong dài 20cm, 01 chìa khóa (mở lết) bằng kim loại màu trắng dài 10cm, 02 đoạn kim loại (một đầu tròn, một đầu dẹp) dài 03cm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị hại Nguyễn Thị Ngọc T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án: Nguyễn Đình V vắng mặt và xét thấy việc vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[3]. Tại phiên tòa bị cáo Võ Ngọc L khai nhận: Vào khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 7 năm 2020, bà T đang đỗ xe tại trước nhà số 113/25 hẻm số 129 đường Nguyễn Đình Chiểu, khóm 2, phường 4, thành phố Sóc Trăng, bị cáo lợi dụng bà Thi sơ hở không ai trông coi, bị cáo lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SPACY, màu đỏ, biển số 83H5-6191 của bà Nguyễn Thị Ngọc T. Qua định giá tài sản mà bị cáo có giá trị 9.625.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, các chứng cứ và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định: Bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị 9.625.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Võ Ngọc L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố đối với hành vi của bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét về nhân thân: Bị cáo vào ngày 22/7/2019 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố Sóc Trăng ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường, thời hạn 03 tháng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đến ngày 14/9/2020 bị Tòa án nhân dân thành

phổ Sóc Trăng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, 18 tháng. Xét các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt được đã trao trả lại cho bị hại, nên phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Do vật chứng là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần phải tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa màu trắng bằng kim loại có 01 đầu cong dài 20cm, 01 chìa khóa (mỏ lết) bằng kim loại màu trắng dài 10cm, 02 đoạn kim loại (một đầu tròn, một đầu dẹp) dài 03cm.

[7]. Xét lời đề nghị của kiểm sát viên về việc áp dụng pháp luật là có căn cứ chấp nhận. Về hình phạt cần xử phạt bị cáo ở mức nghiêm khắc như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp, đủ răn đe, giáo dục phòng ngừa tội phạm chung.

[8]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm h,i,s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào điểm a, khoản 2, Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo **Võ Ngọc L** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

1. Xử phạt bị cáo Võ Ngọc L 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không đặt ra xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa màu trắng bằng kim loại có 01 đầu cong dài 20cm, 01 chìa khóa (mỏ lết) bằng kim loại màu trắng dài 10cm, 02 đoạn kim loại (một đầu tròn, một đầu dẹp) dài 03cm.

4. Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo phải nộp là 200.000đồng (*hai trăm ngàn đồng*);

Báo cho bị cáo được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TPST;
- Cơ quan THA CA TPST;
- Chi Cục THA DS TPST;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Võ Văn Như